

BÁO CÁO CẬP NHẬT- CTCP ÁNH DƯƠNG VIỆT NAM (VNS-HSX)

Báo cáo cập nhật 28/08/2017

Khuyến nghị	Theo dõi
Giá mục tiêu (VND)	14.600
Tiềm năng tăng giá	
Cổ tức (VND)	1.500
Lợi suất cổ tức	8,2%

Biến động giá cổ phiếu 6 tháng



Thông tin cổ phiếu, ngày 28/08/2017

Giá hiện tại (VND)	18.100
Số lượng CP niêm yết	67.859.192
Vốn điều lệ (tỷ VND)	678,59
Vốn hóa TT(tỷ VND)	1.187
Khoảng giá 52 tuần (VND)	17.500-37.800
% sở hữu nước ngoài	44,41%
% giới hạn sở hữu NN	49%

Chỉ số tài chính:

Chỉ tiêu	2014	2015	2016
EPS (vnd)	6.234	4.837	4.582
BVPS (vnd)	22.927	21.154	22.941
Cổ tức (vnd)	2.000	2.000	2.000
ROE (%)	25,55	24,03	20,78
ROA (%)	14,06	12,58	10,42

Hoạt động chính

CTCP Ánh Dương Việt Nam (VNS) là đơn vị Taxi hoạt động mạnh ở TP.HCM- Bình Dương và đang mở rộng sang tỉnh Đồng Nai. Công ty luôn đầu tư xe mới hàng năm và luôn chú trọng đến công tác bảo dưỡng xe. Hiện tại, VNS đã ký hợp đồng dịch vụ với hơn 850 điểm đón khách gồm khách sạn, nhà hàng, nhà ga, sân bay và là đơn vị cung cấp dịch vụ vận tải cho rất nhiều công ty. Ngoài hoạt động chính là lĩnh vực Taxi, VNS còn kinh doanh dịch vụ du lịch, ẩm thực, cho thuê xe ô tô và làm đại lý vé máy bay cho các hãng hàng không đang hoạt động tại Việt Nam.

Nguồn: MBS tổng hợp

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GẶP NHIỀU KHÓ KHĂN TRONG NGẮN HẠN

Chỉ tiêu tài chính cơ bản

Chỉ tiêu	2015	2016	2017F	2018F
DTT (tỷ VNĐ)	4.252	4.520	4.200	3.800
LNG (tỷ VNĐ)	644,58	645,87	546	475
LNR (tỷ VNĐ)	328,26	310,92	200	152
Biên LNG (%)	15,2%	14,3%	13,0%	12,50%
Biên LNR (%)	7,7%	6,9%	4,8%	4,0%
EPS	4.837	4.582	2.947	2.240
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	678,59	678,59	678,59	678,59

Nguồn: VNS và MBS dự phóng

ĐIỂM NHẤN ĐÁNG CHÚ Ý

Trong ngắn hạn, hoạt động kinh doanh của Vinasun tiếp tục gặp nhiều khó khăn khi:

- Kết quả kinh doanh đang sụt giảm do cạnh tranh gay gắt từ Uber và Grab.
- Lần đầu tiên trong vòng 10 năm qua, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh taxi đã xuống thấp hơn lợi nhuận từ thanh lý xe.
- Số lượng nhân viên giảm mạnh trong 6 tháng đầu năm 2017.
- Năm 2018, kết quả kinh doanh dự báo sẽ tiếp tục giảm 25-30% so với năm 2017.

Tuy nhiên, Chúng tôi khuyến nghị theo dõi đối với cổ phiếu VNS của Công ty cổ phần Ánh Dương Việt Nam trên những cơ sở sau:

- **VNS chuyên về kinh doanh taxi vận tải với thị phần số 1 tại các khu vực từ Đà Nẵng trở vào.** Lĩnh vực Taxi là loại hình kinh doanh hiệu quả và rất đơn giản. Với mức đời sống của người dân được nâng lên nhu cầu đi lại bằng taxi sẽ tăng cao tạo điều kiện cho ngành taxi tăng trưởng trong tương lai. Tính đến cuối năm 2016, VNS đang sở hữu 6.561 xe taxi dẫn đầu trong các doanh nghiệp cùng ngành về quy mô xe tại Tp. Hồ Chí Minh.
- **Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh luôn duy trì ở mức cao.** Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh luôn duy trì ở mức trên 500 tỷ đồng/năm trong 5 năm gần đây. Do đó, VNS luôn duy trì trả cổ tức đều đặn từ 20%-25% (bằng cả tiền mặt và cổ phiếu).
- **VNS sở hữu cơ cấu tài chính lành mạnh:** Tính đến cuối quý 2/2017, tiền và tương đương tiền của VNS đạt 105,82 tỷ đồng chiếm 41% tài sản ngắn hạn, cơ cấu nợ vay duy trì ở mức an toàn (nợ/VCSH=59,84%). Với cơ cấu tài chính lành mạnh đảm bảo cho VNS duy trì hoạt động kinh doanh bền vững trong tương lai.
- **Cơ cấu cổ đông rất tập trung.** Tính đến ngày 30/06/2017, hơn 44% vốn của VNS được nắm giữ bởi cổ đông tổ chức nước ngoài, và hơn 30% được nắm giữ bởi các cổ đông nội bộ của công ty.
- **Định giá cổ phiếu.** Năm 2017 sẽ tiếp tục là một năm khó khăn đối với Vinasun khi chịu áp lực cạnh tranh từ các đối thủ như Grab, Uber. Tuy nhiên, VNS vẫn còn đó nhiều cơ hội dựa trên những ưu thế cạnh tranh của nội tại doanh nghiệp. Chúng tôi cho rằng Vinasun có thể hoàn thành kế hoạch kinh doanh đề ra với doanh thu đạt 4.200 tỷ đồng và LNST đạt 200 tỷ đồng, EPS forward năm 2017 đạt 2.947 đồng/cp. Năm 2018, chúng tôi dự phóng lợi nhuận của Vinasun tiếp tục sụt giảm 24% xuống 152 tỷ đồng, tương đương EPS đạt 2.240 đồng/cp. Mức P/E forward năm 2018 khoảng 6,5 lần, giá hợp lý đối với cổ phiếu VNS khoảng 14.600 đồng/cp.

PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

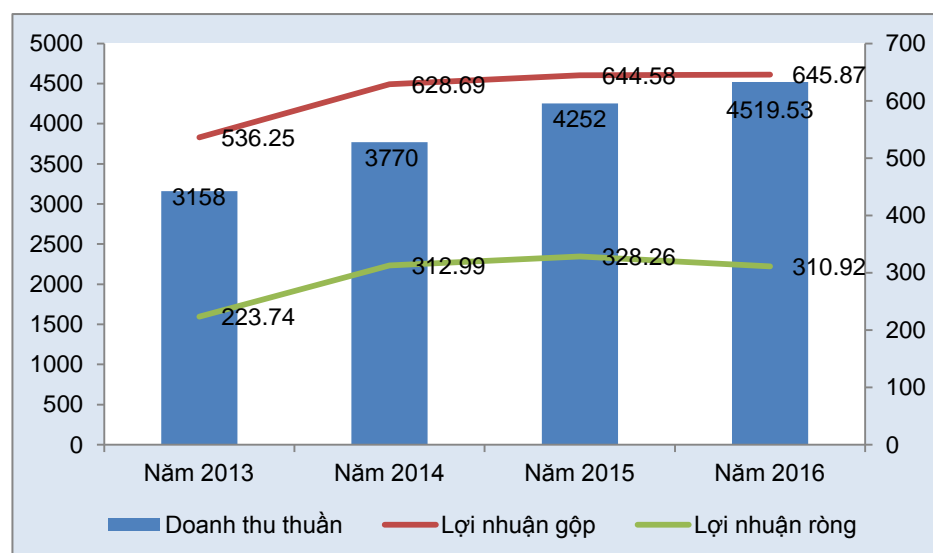
- **VNS chuyên về kinh doanh taxi vận tải với thị phần số 1 tại các khu vực từ Đà Nẵng trở vào.**

Vinasun là đơn vị Taxi hoạt động mạnh ở TP.HCM - Bình Dương và đang mở rộng sang tỉnh Đồng Nai. Hiện tại, VNS đã ký hợp đồng dịch vụ với hơn 850 điểm đón khách gồm khách sạn, nhà hàng, nhà ga, sân bay và là đơn vị cung cấp dịch vụ vận tải cho rất nhiều công ty. Ngoài hoạt động chính là lĩnh vực Taxi, VNS còn kinh doanh dịch vụ du lịch, ẩm thực, cho thuê xe ô tô và làm đại lý vé máy bay cho các hãng hàng không đang hoạt động tại Việt Nam. Lĩnh vực Taxi là loại hình kinh doanh hiệu quả và rất đơn giản. Với mức đời sống của người dân được nâng lên nhu cầu đi lại bằng taxi sẽ tăng cao tạo điều kiện cho ngành taxi tăng trưởng trong tương lai. Tính đến cuối năm 2016, VNS đang sở hữu 6.561 xe taxi dẫn đầu trong các doanh nghiệp cùng ngành về quy mô xe tại Tp. Hồ Chí Minh.

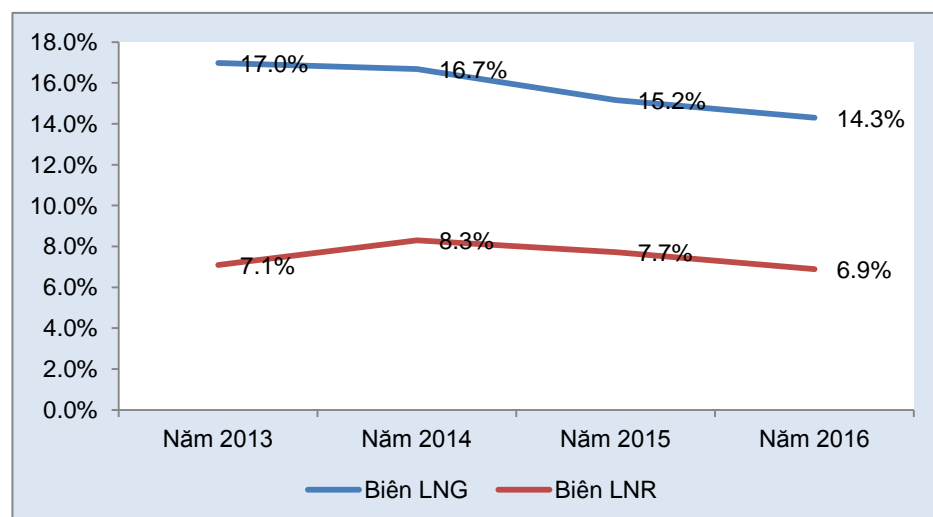
Hiện nay, số lượng taxi tại Tp.Hồ Chí Minh thị trường lớn nhất của VNS đạt khoảng 18.000 chiếc, vượt xa quy hoạch đến năm 2020 tới 5.300 chiếc. Vì vậy, Tp.Hồ Chí Minh đã thực hiện những chính sách siết chặt số lượng xe taxi đăng ký mới, kiểm soát niên hạn xe từ 12 năm xuống còn 8 năm và chỉ cho phép đưa xe mới vào hoạt động khi đã thay thế xe cũ khiến việc tăng số lượng xe để gia tăng mật độ xe và thị phần gặp trở ngại. Việc thực hiện chính sách cũng như ban hành những biện pháp để kiểm soát giá cước, mức chiết khấu cho chủ xe đối với các xe sử dụng công nghệ như Uber và Grab chưa triệt để khiến cho nhiều doanh nghiệp truyền thống như VNS gặp nhiều trở ngại.

- **Hoạt động kinh doanh duy trì ổn định, doanh thu và lợi nhuận tăng đều qua các năm.**

Biểu đồ 1: Tình hình hoạt động kinh doanh giai đoạn 2013-2016 (Đơn vị: tỷ đồng)



Biểu đồ 2: Biên lợi nhuận giai đoạn 2013-2016



Nguồn: VNS

Trong giai đoạn từ năm 2011-2015, tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của VNS được duy trì đều đặn. Cụ thể, tốc độ tăng trưởng bình quân doanh thu đạt 18,8%/năm và tốc độ tăng trưởng lợi nhuận đạt 12,5%/năm. Tăng trưởng doanh thu những năm trước đến từ 3 yếu tố giá cước, mức độ hoạt động của một xe và số lượng xe. Từ giai đoạn 2011 đến 2014 giá cước trung bình của VNS tăng trưởng từ 5 đến 7%/ năm. Năm 2015 mặc dù giá cước giảm 9% do yếu tố xăng dầu nhưng doanh thu của VNS vẫn tăng trưởng 12% trong đó số xe tăng thêm chỉ có 6,1% phần còn lại là do số quãng đường trung bình một ngày một xe taxi chạy được tăng lên.

■ **Kết quả kinh doanh đang sụt giảm do cạnh tranh gay gắt từ Uber và Grab.**

Trước sự cạnh tranh mạnh mẽ của những đối thủ dựa trên nền tảng công nghệ như Uber và Grab, kết quả kinh doanh của Vinasun có dấu hiệu giảm sút. Năm 2016, doanh thu của VNS đạt gần 4.520 tỷ đồng (+6,2% yoy), tốc độ tăng trưởng doanh thu đã dấu hiệu chững lại đáng kể khi so sánh với tốc độ tăng trưởng kép trong vòng 6 năm qua (giai đoạn 2010-2016) ở mức 18,8%. Biên lợi nhuận gộp năm 2016 giảm xuống còn 14,3% chủ yếu do giá xăng tăng (+7,3% so với đầu năm 2016) và chi phí khấu hao tăng. Lợi nhuận sau thuế năm 2016 đạt 311 tỷ đồng giảm 5,3%, biên lợi nhuận ròng giảm tương ứng xuống còn 6,9%.

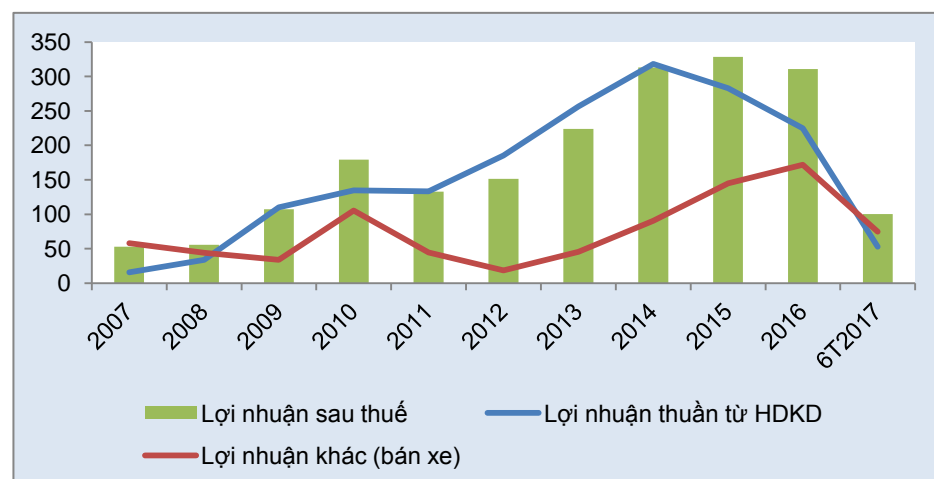
Quý 2/2017, doanh thu của Vinasun tiếp tục sụt giảm 28% so với cùng kỳ năm trước, xuống 810 tỷ đồng, lợi nhuận gộp trong kỳ giảm 27% xuống còn 116 tỷ đồng mức giảm lớn nhất trong vòng nhiều năm qua. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chỉ đạt 11,6 tỷ đồng, giảm gần 80% cùng kỳ.

Lũy kế 6 tháng đầu năm, Vinasun đạt 1.903 tỷ đồng doanh thu, giảm 16% so với cùng kỳ, nguyên nhân chủ yếu đến từ cuộc đua giành thị phần với hai đối thủ chính đó là Uber và Grab. Lợi nhuận trước thuế đạt 127,6 tỷ đồng, giảm 32%. Trong đó, đóng góp chính vào lợi nhuận vẫn là thanh lý xe cũ với khoảng 75 tỷ đồng.

Kết quả kinh doanh 6T2017 (Tỷ đồng)					
Chỉ tiêu	6T2017	6T2016	Tăng giảm	Kế hoạch 2017	% kế hoạch
Doanh thu	1903,42	2257,36	-15,7%	4256	44,7%
Vận tải, taxi	1641,46	2204,31	-25,5%		
Khác	261,96	53,05	393,8%		
Lợi nhuận gộp	264,84	322,23	-17,8%		
Biên LNG	13,9%	14,3%	-2,5%		
Doanh thu HĐTC	1,6	4,51	-64,5%		
Chi phí lãi vay	40,63	38,66	5,1%		
Chi phí bán hàng	108,26	107,2	1,0%		
CPQLDN	64,66	67,13	-3,7%		
Lợi nhuận khác	74,72	73,67	1,4%		
LNST	100,21	149,23	-32,8%	205	48,9%
EPS (VNĐ)	1334	2073	-35,7%		

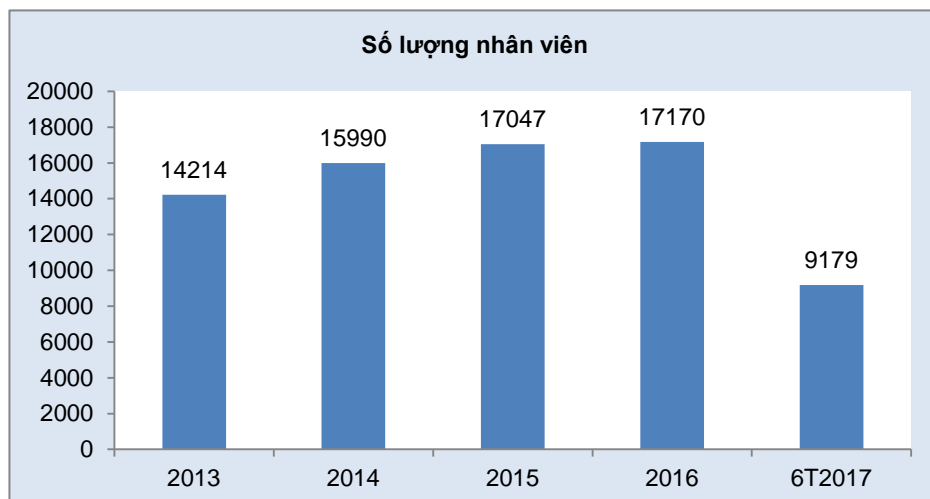
Nguồn: VNS

Biểu đồ 3: Lần đầu tiên trong vòng 10 năm qua, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh taxi đã xuống thấp hơn lợi nhuận từ thanh lý xe (ĐV: tỷ VNĐ)



Nguồn: VNS

Biểu đồ 4: Số lượng nhân viên



Nguồn: VNS

Tính đến cuối quý 2/2017, công ty đã cắt giảm hợp đồng chính thức với gần 8.000 người, giảm lượng nhân sự từ 17.160 xuống chỉ còn 9.179 nhân viên. Đây là một thay đổi rất lớn có thể ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả kinh doanh của Công ty. Ban lãnh đạo Vinasun cho biết công ty đang thay đổi toàn bộ mô hình hoạt động. Theo đó từ hoạt động trên cơ sở tự doanh - phương thức hoạt động này đã ăn sâu vào đầu đội ngũ nhân viên thì nay, Vinasun đang dần thay đổi sang nhượng quyền.

■ **Vinasun đang trong giai đoạn tái cấu trúc toàn diện 2016 – 2020, do đó HĐKD vẫn còn khó khăn trong ngắn hạn**

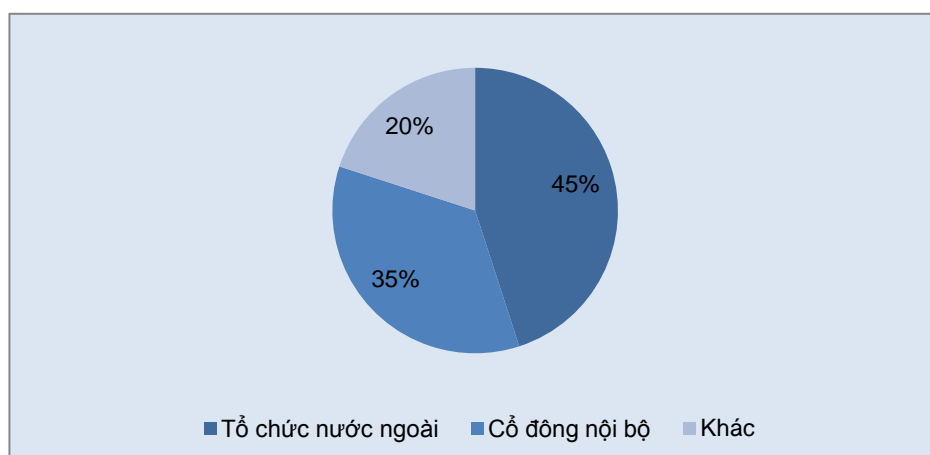
Năm 2016, Công ty đã tái cấu trúc tổ chức giai đoạn 1, giảm số chi nhánh tại Tp.HCM từ 12 xuống còn 8 chi nhánh, triển khai dòng xe V-car. Vinasun đã đầu tư 1.364 xe, thanh lý 937 xe, nâng tổng số đầu xe tính đến cuối năm lên 6.261 chiếc. Công ty con – Vinasun Green đã đầu tư thêm 41 xe (trong đó Taxi là 34 xe), thanh lý 34 xe, nâng tổng xe lên 307 xe tại TP.Đà Nẵng. Qua đó, tổng số xe của Công ty tính đến cuối năm 2016 là 6.561 chiếc kinh doanh taxi, tăng 7% so với đầu năm. Năm 2017, VNS dự kiến đầu tư thêm tối thiểu 750 chiếc và thanh lý 1.050 chiếc, theo đó số xe sở hữu đến cuối năm có thể là 6.261 chiếc, giảm nhẹ gần 5% so với cuối năm 2016.

Năm 2017, VNS đặt kế hoạch kinh doanh với doanh thu từ Vinasun Corp và Vinasun Green trong năm nay lần lượt là 3.815 và 210 tỷ đồng. Tổng doanh thu và thu nhập khác (bao gồm lợi nhuận từ thanh lý xe) đạt 4.256 tỷ đồng, giảm 5,8% so với năm 2016, lợi nhuận sau thuế dự kiến là 205 tỷ đồng. Theo chia sẻ từ phía doanh nghiệp, kế hoạch này dựa trên ước tính doanh thu bình quân là 1,83 triệu đồng/xe/ca (xe taxi tự doanh của công ty Mẹ) và giá cước bình quân là 15.887 đồng/km và sẽ điều chỉnh giá cước theo tình hình thực tế. Công ty dự kiến chia cổ tức 15%.

■ **Cơ cấu cổ đông rất tập trung.**

Tính đến ngày 30/06/2017, hơn 44% vốn của VNS được nắm giữ bởi cổ đông tổ chức nước ngoài, và hơn 30% được nắm giữ bởi các cổ đông nội bộ của công ty.

Biểu đồ 5: Cơ cấu cổ đông

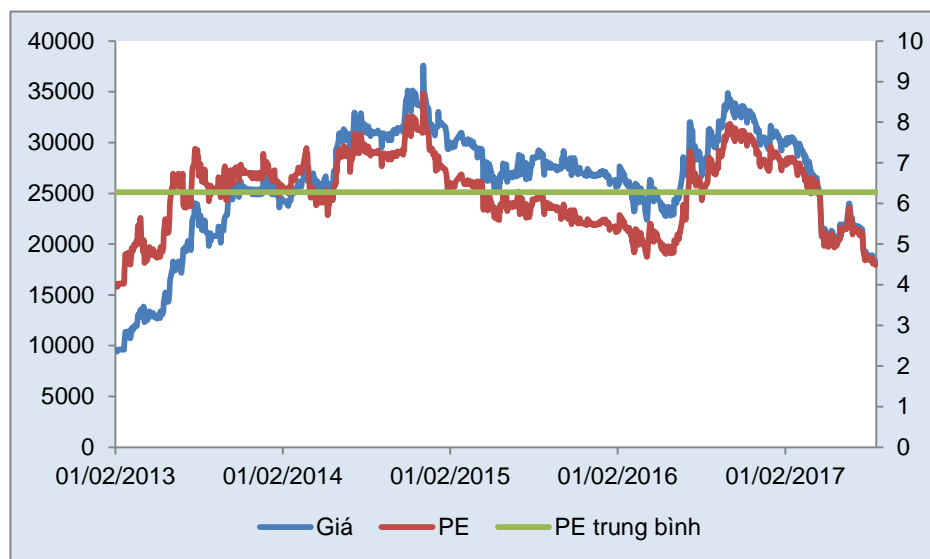


■ **Dự phóng kết quả kinh doanh năm 2017, năm 2018 và định giá cổ phiếu**

Năm 2017 sẽ tiếp tục là một năm khó khăn đối với Vinasun khi chịu áp lực cạnh tranh từ các đối thủ như Grab, Uber. Tuy nhiên, VNS vẫn còn đó nhiều cơ hội dựa trên những ưu thế cạnh tranh của nội tại doanh nghiệp. Chúng tôi cho rằng Vinasun có thể hoàn thành kế hoạch kinh doanh đề ra với doanh thu đạt 4.200 tỷ đồng và LNST đạt 200 tỷ đồng, EPS forward năm 2017 đạt 2.947 đồng/cp. Năm 2018, chúng tôi dự phóng doanh thu của Vinasun đạt 3.800 tỷ đồng giảm 9,5% so với năm 2017, lợi nhuận tiếp tục sụt giảm 24% xuống 152 tỷ đồng, tương đương EPS đạt 2.240 đồng/cp.

Định giá cổ phiếu. Hiện tại, cổ phiếu VNS đang giao dịch ở mức P/E là 4,69 lần, thấp hơn P/E trung bình trong 5 năm gần đây (6,3 lần). Mức P/E forward cho năm 2018 khoảng 6,5 lần, giá hợp lý đối với cổ phiếu VNS khoảng 14.600 đồng/cp.

Biểu đồ 6: Diễn biến giá và PE trong giai đoạn 2013-2017



Nguồn: MBS tổng hợp

TÓM TẮT KQKD BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH			
Dvt: Tỷ VNĐ	2014	2015	2016
Doanh thu bán hàng và CCDV	3770	4252	4520
Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0	0
Doanh thu thuần	3770	4252	4520
Giá vốn hàng bán	3142	3608	3874
Lợi nhuận gộp	629	645	646
Doanh thu hoạt động tài chính	8	9	8
Chi phí tài chính	65	71	81
Trong đó: Chi phí lãi vay	65	71	81
Chi phí bán hàng	151	189	217
Chi phí quản lý doanh nghiệp	103	111	131
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	318	283	225
Thu nhập khác	116	145	172
Chi phí khác	26	0	0
Lợi nhuận khác	90	145	172
Lãi (lỗ) cty liên doanh/liên kết	0	0	0
Lợi nhuận trước thuế	409	428	397
Chi phí thuế TNDN hiện hành	95	100	85
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-1	-1	0
Lợi nhuận sau thuế	314	329	313
Lợi ích của cổ đông thiểu số	1	1	2
Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	313	328	311

	2014	2015	2016
TÀI SẢN NGẮN HẠN	402	400	320
Tiền và tương đương tiền	288	267	165
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0
Các khoản phải thu	73	99	118
Hàng tồn kho	5	7	13
Tài sản ngắn hạn khác	35	27	25
TÀI SẢN DÀI HẠN	2034	2383	2864
Phải thu dài hạn	0	1	1
Tài sản cố định	1963	2254	2757
Bất động sản đầu tư	9	9	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0
Lợi thế thương mại	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	62	95	82
TỔNG TÀI SẢN	2436	2783	3183
NỢ PHẢI TRẢ	1133	1347	1626
Nợ ngắn hạn	533	625	760
Vay và nợ ngắn hạn	288	351	488
Phải trả người bán	20	40	47
Người mua trả tiền trước	6	1	0
Nợ dài hạn	600	723	867
Vay và nợ dài hạn	449	545	684
VỐN CHỦ SỞ HỮU	1297	1436	1557
Vốn đầu tư của CSH	566	679	679
Thặng dư vốn cổ phần	200	87	87
Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Lãi chưa phân phối	355	439	514
Vốn và quỹ khác	0	0	0
Lợi ích cổ đông thiểu số	6	0	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	2436	2783	3183

	2014	2015	2016
Hệ số đánh giá thu nhập			
EPS	6234	4.837	4582
Giá trị sổ sách của cổ phiếu	22927	21154	22941
Chỉ số P/E	8.08	6.28	7.25
Chỉ số P/B	1.95	1.44	1.45
Chỉ số P/S	0.67	0.49	0.5
Tỷ suất cổ tức	4.47	6.58	0
Hệ số khả năng sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận gộp biên	16.68	15.16	14.29
Tỷ lệ lãi EBIT	12.55	11.74	10.58
Tỷ lệ lãi EBITDA	22.9	22.47	21.99
Tỷ suất sinh lợi trên doanh thu thuần	8.33	7.75	6.92
ROE	25.55	24.03	20.78
ROA	14.06	12.58	10.42
Tăng trưởng doanh thu thuần	19.38	12.78	6.29
Tăng trưởng lợi nhuận gộp	17.24	2.53	0.2
Tăng trưởng lợi nhuận trước thuế	35.25	4.78	-7.3
Tăng trưởng LNST của CĐ công ty mẹ	39.89	4.88	-5.28
Hệ số khả năng thanh toán			
Tỷ số thanh toán bằng tiền mặt	0.54	0.43	0.22
Tỷ số thanh toán nhanh	0.74	0.63	0.4
Tỷ số thanh toán nhanh	0.54	0.43	0.22
Tỷ số thanh toán hiện hành	0.75	0.64	0.42
Khả năng thanh toán lãi vay	7.33	7.03	5.88
Hệ số về hiệu quả hoạt động			
Vòng quay phải thu khách hàng	64.09	62.63	52.82
Thời gian thu tiền khách hàng bình quân	5.69	5.83	6.91
Vòng quay hàng tồn kho	592.71	576.86	395.85
Thời gian tồn kho bình quân	0.62	0.63	0.92
Vòng quay phải trả nhà cung cấp	150.44	120.63	89.08
Thời gian trả tiền khách hàng bình quân	2.43	3.03	4.1
Vòng quay tài sản cố định	2.12	2.02	1.8
Vòng quay tổng tài sản	1.69	1.63	1.52
Vòng quay vốn chủ sở hữu	3.08	3.11	3.02
Hệ số về cơ cấu vốn			
Tăng trưởng tổng tài sản	20.78	14.25	14.4
Tăng trưởng nợ dài hạn	51.81	20.45	19.93
Tăng trưởng nợ phải trả	32.05	18.87	20.74
Tăng trưởng vốn chủ sở hữu	12.41	10.72	8.45
Tăng trưởng vốn điều lệ	30	20	0
Giá vốn hàng bán/Doanh thu thuần	83.32	84.84	85.71
Chi phí bán hàng/Doanh thu thuần	4	4.45	4.8
Chi phí quản lý doanh nghiệp/DTT	2.73	2.6	2.9
Chi phí lãi vay/Doanh thu thuần	1.71	1.67	1.8

Nguồn: MBS Research

Liên hệ trung tâm nghiên cứu:**Chuyên viên nghiên cứu: Phạm Văn Quỳnh**Email: Quynh.phamvan@mbs.com.vn**Người kiểm soát: Trần Hoàng Sơn**Email: Son.tranhoang@mbs.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của MBS được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến -20%
BÁN	$\leq -20\%$

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn.

Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty CP Địa ốc MB (MB Land), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC) và Công ty CP Việt R.E.M.A.X (Viet R.E.M), MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS tự hào được nhìn nhận là:

- Công ty môi giới hàng đầu, đứng đầu thị phần môi giới từ năm 2009.
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích có kinh nghiệm, cung cấp các sản phẩm nghiên cứu về kinh tế và thị trường chứng khoán; và
- Nhà cung cấp đáng tin cậy các dịch vụ về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty quy mô vừa.

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền năm 2014 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
ĐT: + 84 4 3726 2600 - Fax: +84 3726 2601
Webiste: www.mbs.com.vn